

# NHỮNG VẤN ĐỀ CHỦ YẾU TRONG NGHIÊN CỨU GIA ĐÌNH Ở LIÊN XÔ

M.I MASCOVSKI

Từ những năm Sáu mươi về trước, vấn đề hôn nhân và gia đình ít được đặt ra. Hiện nay vấn đề này đang thường xuyên được nhắc tới. Bốn nguyên nhân chủ yếu sau đây đã tạo nên sự quan tâm này:

**1. Ly hôn tăng lên:** Ở Liên Xô, hiện tượng ly hôn đang ngày càng tăng. Tính trung bình toàn liên bang tỷ lệ ly hôn là 35% trên toàn bộ dân số. Tỷ lệ này đứng thứ hai trên thế giới sau nước Mỹ.

**2. Tỷ lệ sinh đẻ giảm:** Ở các thành phố lớn và các nước thuộc phần Châu Âu, tỷ lệ sinh đẻ trong những năm gần đây giảm đi rõ rệt. Tính trung bình trên toàn liên bang tỷ lệ sinh đẻ hiện nay là 1,83%. Tuy nhiên, tỷ lệ này còn cao hơn các nước châu Âu và ở Mỹ\*.

Hiện nay trong các thành phố ở Liên Xô, phần lớn các cặp vợ chồng chỉ muốn có 1 con. Cuộc nghiên cứu năm 1970 cho thấy: 40% phụ nữ Matcova chỉ muốn có 1 con. Trong khi đó tại một số vùng Trung Á, nhiều gia đình vẫn có 9 con.

Nếu mỗi gia đình chỉ có 1 con, thì sẽ tạo nên sự khan hiếm sức lao động xã hội, và bản thân đứa trẻ cũng khó thích nghi với một gia đình đông hơn, đứa trẻ không hiểu thế nào là anh, chị, em. Điều này, làm cho tâm lý của đứa trẻ phát triển không hoàn thiện.

---

\* Lược ghi theo *Báo cáo khoa học* của đồng chí M.I.Mascovaki - Trưởng Ban Dân số và gia đình - Viện Xã hội học Liên Xô tại Viện Xã hội học ngày 9 tháng 4 năm 1982.

Với những gia đình có từ 8 đến 10 con thì vấn đề lại ở chỗ khác. Thanh niên vùng Trung Á chỉ thích sống tại nơi họ đã sinh ra, nên dẫn đến hiện tượng thừa nhân lực. Những gia đình có từ 8 đến 10 con gây cho người phụ nữ những trở ngại về thời gian và điều kiện để họ học tập nâng cao trình độ. Số lượng cán bộ nữ có trình độ đại học trở lên cho thấy rõ điều này. Ví dụ: số nữ tốt nghiệp đại học trở lên ở Taznikistan là ở Uzbekistan là 36%, ở Nga là 51%. Như vậy, ở Nga, số phụ nữ tốt nghiệp đại học trở lên còn nhiều hơn cả nam giới. Đây cũng là một nguyên nhân hạ thấp tỷ lệ sinh của người phụ nữ.

**3. Sống độc thân:** Ở Liên Xô, tình trạng sống độc thân đang trở nên một vấn đề gay gắt. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên là do một phần vì bản thân số phụ nữ đã nhiều hơn số nam giới; do đó, nhìn chung, nam giới dễ lấy vợ hơn phía nữ lấy chồng. Thông thường tiêu chuẩn chọn vợ của người đàn ông cao hơn tiêu chuẩn chọn chồng của người phụ nữ. Nghĩa là, phụ nữ có lúc lấy người chồng mà so với tiêu chuẩn của người chồng tương lai thì chưa đạt.

Tại một số vùng công nghiệp, tỷ lệ giữa nam và nữ có sự chênh lệch đáng kể đã dẫn đến tình trạng số người sống độc thân tăng lên điều này đặt ra yêu cầu là khi xây dựng một khu công nghiệp, hay một thành phố, ngoài các chỉ tiêu kinh tế, Ủy ban kế hoạch Nhà nước phải chú ý đến chỉ tiêu về sự cân bằng dân số giữa nam và nữ.

Tại các thành phố lớn đã có tình hình là sau khi ly hôn, những người phụ nữ khó lấy chồng hơn những người đàn ông lấy vợ. Các số liệu cho biết: 98% các cặp vợ chồng đã có con, khi ly hôn thì con theo mẹ. Điều này ảnh hưởng đến việc lấy chồng lại của người phụ nữ. Những người chồng tương lai không muốn vợ mình đã có con với người khác mà mình phải nhận trách nhiệm nuôi nấng.

Để góp phần giải quyết vấn đề sống độc thân, cần tạo nên những điều kiện thuận lợi cho nam giới và phụ nữ làm quen với nhau. Thực tế cho thấy, các đôi nam nữ thường gặp nhau ở nhà trường, khi cùng đi học. Đến lúc ra trường, về cơ quan làm việc, nếu ai chưa có người yêu thì rất khó có điều kiện gặp gỡ, vì tại nơi làm việc, hầu hết mọi người đều đã có gia đình. Do đó, việc xây dựng các nơi giải trí, các câu lạc bộ để những người sống độc

thân, những đôi trai gái ở vào hoàn cảnh này muốn xây dựng gia đình có điều kiện gặp gỡ tiếp xúc là rất cần thiết.

Các Đại hội lần thứ 2 và 26 của Đảng cộng sản Liên Xô có đề cập đến “Phát triển cá nhân trong sự phát triển chung của xã hội là vấn đề cơ bản của xã hội chúng ta”. Sống độc thân làm cho con người không phát triển hài hòa. Các nhà tâm lý học và xã hội học đều nhất trí với nhau rằng: tình trạng sống độc thân đã có ảnh hưởng đến sức sản xuất do nạn say rượu và bệnh tâm thần.

**4. Giáo dục trẻ em trong gia đình:** Gia đình có ảnh hưởng rất lớn đến việc đào tạo thế hệ trẻ.

*Thứ nhất*, gia đình là một thành viên của xã hội, các cá nhân lại là thành viên của gia đình. Các hoạt động, các định hướng giá trị của gia đình ít nhiều đều chịu sự chi phối của xã hội. Nếu các định hướng giá trị của gia đình thống nhất với định hướng xã hội chủ nghĩa thì chắc chắn xã hội sẽ phát triển theo chiều hướng tốt đẹp. Có không ít tình trạng là, gia đình tuân theo những chuẩn mực không phù hợp với định hướng của xã hội. Để khắc phục các sai lệch này cần có sự kết hợp giáo dục giữa gia đình và xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nếu làm được như vậy, xã hội mới có thể tin vào các thế hệ tương lai.

*Thứ hai:* môi trường gia đình có ảnh hưởng trực tiếp đến việc chọn nghề của trẻ em. Các cuộc nghiên cứu ở Liên Xô đã chỉ ra rằng nhiều người đi theo những nghề không phải do họ yêu thích mà vì tác động của gia đình, hậu quả của nó là năng suất lao động giảm sút nhiệt tình với nghề nghiệp bị hạn chế. Tình hình này mâu thuẫn với yêu cầu của xã hội là phải phát huy toàn diện năng lực và nhiệt tình lao động của mỗi cá nhân trong các hoạt động ở từng guồng máy, của toàn bộ hệ thống xã hội.

Thông thường thì cha mẹ muốn cho con cái của mình trở thành những nhà trí thức. Song nhu cầu xã hội và khả năng của đứa con lại không như vậy. Để giải quyết mâu thuẫn này vai trò của giáo dục hướng nghiệp đối với trẻ em, từ trong môi trường gia đình, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, là hết sức cần thiết.

*Thứ ba:* trẻ em là thành viên của tập thể, cho nên gia đình phải giáo dục trẻ em thích nghi với môi trường tập thể. Gia đình có

trách nhiệm xã hội hóa các em bằng cách tạo cho trẻ em sớm có ý thức về xã hội. Cần giáo dục cho các em biết coi trọng sự phù hợp giữa cá nhân và tập thể ngay từ những bước đầu khi các em tham gia vào những hoạt động xã hội.

*Thứ tư:* cần giáo dục cho thanh niên hiểu thế nào là gia đình. Làm sao để có sự kết hợp tốt giữa nguyện vọng và sở thích của thanh niên trong mỗi quan hệ gia đình là điều rất cần thiết, vì những điều này ảnh hưởng trực tiếp đến hạnh phúc của gia đình. Trước đây, khoảng những năm 40; 2/3 gia đình là gia đình mở rộng, tỷ lệ gia đình mở rộng hiện nay chỉ còn lại 1/3. Đồng thời, sự can thiệp của cha mẹ vào cuộc sống của các gia đình trẻ đã giảm bớt và có sự xung đột về văn hoá, về tính cách, về sở thích giữa các thế hệ.

Những kết quả nghiên cứu cho biết rằng hiện nay, có đến 38% các gia đình trẻ không sống với nhau được quá hai năm. Chính vì vậy, việc giáo dục cho thanh niên nhận rõ vai trò của họ đối với cuộc sống tương lai từ trong môi trường gia đình rõ ràng là không thể xem nhẹ.

Hiện nay trẻ em đang là mối quan tâm chủ yếu của các gia đình. Chức năng giáo dục trẻ em cũng là một chức năng chủ yếu đối với các gia đình. Những điều này đã chi phối việc lựa chọn số con của các cặp vợ chồng.

Các vấn đề trên đây là những quan tâm chủ nếu được đặt ra và có mối liên hệ mật thiết với nhau trong việc nghiên cứu gia đình ở Liên Xô.

Những kết luận khoa học được đưa kết từ hơn 200 công trình nghiên cứu về hôn nhân và gia đình Liên Xô từ khi Viện Xã hội học Liên Xô thành lập đến nay là cơ sở để Nhà nước Xô Viết đề ra những chính sách nhằm xây dựng các quan hệ gia đình kiểu mới, phù hợp với bản chất chế độ xã hội chủ nghĩa. Trong đó, mọi thành viên của gia đình có điều kiện, phát triển toàn diện, để mỗi gia đình trở thành một tế bào mạnh khỏe trong hệ thống xã hội, có khả năng hoàn thành tốt các chức năng của gia đình trong cuộc sống lao động và sáng tạo dưới chế độ xã hội chủ nghĩa.